TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 81/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Tánh**.
2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thành Lộc** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2024/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự.

-*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP**.
Địa chỉ: Số 99 B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Hoàng C** – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Tiền Giang kiêm Trưởng Phòng giao dịch L.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trương Minh N** – Phó Phòng giao dịch L - Chi nhánh Tiền Giang. (có đơn xin mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phướng B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.
-*Bị đơn:* Ông **Trần Trọng Đ**, sinh năm 2002; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã H, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 26/2/2024, tại lời khai trong các biên bản hòa giải nguyên đơn Ngân hàng TMCP có đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N trình bày:* Ông Trần Trọng Đ có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số:1734848 ngày 18/5/2021, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau khi cấp thẻ tính dụng ông

Đ đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 27/9/2024, ông Trần Trọng Đ còn nợ Ngân hàng TMCP các khoản sau: Dư nợ quá hạn là 28.829.073 đồng, lãi trong hạn là 10.047.492 đồng, lãi quá hạn là 5.023.746 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 43.900.311đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Đ đã vi phạm các điều khoản cam kết đã ký, nhiều lần không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã trao đổi, động viên tạo điều kiện cho ông Đ thực hiện việc trả nợ. Phía Ngân hàng yêu cầu ông Trần Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP số tiến là 43.900.311đồng (trong đó số tiền vốn là 28.829.073 đồng, số tiền lãi trong hạn là 10.047.492 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.023.746 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Trần Trọng Đ dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N, bị đơn ông Trần Trong Đạt. Xét thấy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N, bị đơn ông Đ.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N: yêu cầu bị đơn ông Trần Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP số tiến là 43.900.311đồng (trong đó số tiền vốn là 28.829.073 đồng, số tiền lãi trong hạn là 10.047.492 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.023.746 đồng). Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khia thể hiện trong hồ sơ xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông Đ đã vi phạm các điều khoản cam kết đã ký, nhiều lần không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã trao đổi, động viên tạo điều kiện cho ông Đ thực hiện việc trả nợ nhưng ông Đ vẫn không trả. Phía Ngân hàng cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số:1734848 ngày 18/5/2021, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), phía ông Đ có ký tên và ghi họ tên vào hợp đồng và bản sao kê tính tiền vốn và lãi, nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Trần Trọng Đ dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông Đ đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông Đ phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn ông Đ đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vốn vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông Đ đã thừa nhận số tiền vốn vay và lãi còn nợ mà phía nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn ông Đ phải có nghĩa vụ trả, nên ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn ông Đ cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn ông Trần Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP số tiền là 43.900.311 đồng (trong đó số tiền vốn là 28.829.073 đồng, số tiền lãi trong hạn là 10.047.492 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.023.746 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số:1734848 ngày 18/5/2021, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng sử dụng thẻ tín dụng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP nên phía bị đơn ông Đ phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 43.900.311 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông Đ phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 280 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP có đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh N.

Buộc Trần Trọng Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP số tiến là 43.900.311đồng (trong đó số tiền vốn là 28.829.073 đồng, số tiền lãi trong hạn là 10.047.492 đồng, số tiền lãi quá hạn là 5.023.746 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số:1734848 ngày 18/5/2021, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng sử dụng thẻ tín dụng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Buộc bà ông Trần Trọng Đ phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP 885.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004844 ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Trần Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.